

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 39/2022/HSST
Ngày: 31/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP – TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Hùng C

Bà: Phạm Thị Thúy Hằng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Nông Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tham gia phiên tòa: ông Bùi Quang H – Kiểm sát viên.

Ngày 31/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp xét xử công khai vụ án hình S thụ lý số: 39/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đức H**, sinh năm 1949 tại tỉnh Hưng Yên; Tên gọi khác: Không; HKTT: Thôn 5, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 10/10 ; Nghề nghiệp: Làm nông; Cha: Nguyễn Đức M; sinh năm 1907 (đã chết); Mẹ: Vũ Thị L ; sinh năm: 1911; Vợ: Nguyễn Kim Q; sinh năm: 1957 (đã chết); Bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1973 nhỏ nhất sinh năm 1987; Bị cáo có 02 người chị và 05 người em, lớn nhất sinh năm 1940, nhỏ nhất sinh năm 1965. Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; Tiền án, Tiền S: Không; Bị cáo được tại ngoại đến nay – có mặt

2. Họ và tên: **Phí Ngọc H2**, sinh năm 1972, tại tỉnh Thái Bình; Tên gọi khác: Không; HKTT: ấp P xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 07/10; Nghề nghiệp: Làm nông; Cha: Phí Ngọc Q; sinh năm: 1949; Mẹ: Phí Thị L; sinh năm: 1949; Vợ: Vương Thị N; sinh năm: 1983; Bị cáo có 02 người con, sinh năm 2001 và sinh năm 2005; Anh chị em: Không; Tiền S, Tiền án: Không; Bị cáo được tại ngoại cho đến nay – có mặt.

3. Họ và tên: **Lữ Mạnh C**, sinh năm 1980, Bình Phước; Tên gọi khác: Không; HKTT: Thôn 5, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Cha: Lữ Văn T; sinh năm: 1949; Mẹ: Lương Thị X; sinh năm: 1951; Vợ: Huỳnh Thị H; sinh năm:

1982; Bị cáo có 03 người con lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2006; Anh chị em: Không; Tiền án, Tiền S: Không; Bị cáo được tại ngoại đến nay – có mặt.

4. Họ và tên: **Thân Văn S**, sinh năm 1986, tại tỉnh Bắc Giang; Tên gọi khác: Không; HKTT: Thôn L, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở hiện nay: Thôn 5, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: Đại học; Nghề nghiệp: Làm nông; Cha: Thân Văn N; sinh năm 1961; Mẹ: Giáp Thị C; sinh năm: 1962; Vợ: H Thị Thanh N, sinh năm: 1988; Bị cáo có 02 người con sinh năm 2014 và 2017; Anh chị em: bị cáo có 01 người anh sinh năm 1985 và 01 người em sinh năm 1988; Tiền án, tiền S: Không; Bị cáo được tại ngoại đến nay – có mặt.

5. Họ và tên: **Võ Thành L**, sinh năm 1978, tại tỉnh Đồng Nai; Tên gọi khác: Không; HKTT: ấp P, xã H huyện B, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 0/12 ; Nghề nghiệp: Công nhân; Cha: Võ Văn T; Không rõ sinh năm; Mẹ: Đỗ Thị T; sinh năm: 1951; Vợ: Phạm Thị V; sinh năm: 1976; Con: Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2012; Bị cáo có 03 người em, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1983; Tiền án, Tiền S: Không; Bị cáo được tại ngoại đến nay – có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Phạm Thị V, sinh năm: 1976; địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước - vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức H:* ông Đàm Văn Đ – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Phước - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng khoảng 21 giờ tối ngày 24/01/2022 Lữ Mạnh C, Thân Văn S, Võ Thành L, Phí Ngọc H2 đến nhà Nguyễn Đức H ở Thôn 5, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước để phụ gia đình Nguyễn Đức H làm thịt heo để ngày 25/01/2022 làm đám giỗ cha của Nguyễn Đức H. Tại đây trong lúc ngồi chơi nói chuyện thì H, C, S, H2, L rủ nhau đánh bài “Xì zách” thắng thua bằng tiền, lúc này H đi mua một bài “Tây” 52 lá rồi lấy 01 cái mền và 01 đĩa nhựa trong nhà ra để đánh bài cùng các đối tượng.

Hình thức đánh bài “Xì zách” như sau:

Các đối tượng sử dụng bộ bài “Tây” 52 lá để chơi, số tiền các đối tượng đặt cược dưới chiếu bạc mỗi ván bài từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng

Mỗi người làm cái 01 ván và xoay vòng đến lượt người khác và quy định các lá bài “J, Q, K” là lá bài “Tây” có giá trị 10 điểm, lá bài “A” (Át) có giá trị điểm 01, 10, 11 tùy từng trường hợp, các lá bài còn lại có giá trị điểm tương ứng.

Mỗi ván bài người làm cái chia cho mỗi người chơi 02 lá bài, sau khi tính số điểm trên các lá bài người chơi có thể rút thêm từ 01 đến 03 lá bài hoặc không rút sao cho số điểm không thấp hơn 16 và không cao hơn 21 điểm đối với người làm cái không thấp hơn 15 điểm, khi có 02 lá bài A gọi là “Xì bàn”, 01 lá bài A và 01 lá bài “Tây” hay lá bài 10 thì gọi là “Xì zách”, khi có 01 lá bài A và 01 lá bài bất kỳ từ 02 – 09 thì lá bài A có giá trị 11 điểm, khi có 01 lá bài A với 02 lá bài bất kỳ thì A có giá trị

10 điểm, khi có 01 lá bài A với 03 lá bài bất kỳ trở lên thì A có giá trị 01 điểm, khi có 05 lá bài mà điểm số từ 21 trở xuống gọi là ngũ linh.

Nếu số điểm của người chơi hay người cầm cái lớn hơn 21 điểm thì người chơi hay người cầm cái sẽ thua, nếu số điểm của người chơi lớn hơn 28 điểm thì người chơi phải đền tiền cho những người cùng chơi với người cầm cái nếu những người này số điểm thua điểm của người cầm cái.

Cách tính điểm thắng thua theo thứ tự lần lượt “Xì bàn”, “Xì zách”, “Ngũ linh”, 21 điểm đến 16 điểm, nếu người chơi và người làm cái có bài giống nhau và số điểm giống nhau thì hòa nhau.

Người làm cái sẽ căn cứ số điểm của bài mình để rút hoặc không rút thêm các lá bài để tính thắng thua với từng người chơi theo số tiền người chơi đã đặt cược trên chiếu bạc.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện Bù Đốp phát hiện bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm:

Thu tại chiếu bạc số tiền 9.050.000đồng; 52 lá bài “Tây” đã qua sử dụng; 01 cái mền vải, màu đỏ có hoa văn bông hoa màu vàng – xanh – trắng, hình chữ nhật, kích thước 140cm x 165cm;

01 đĩa nhựa hình tròn bán kính 07cm có hoa văn bông hoa màu nâu - hồng.

01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, màu đen, BKS: 93G1 -144.06 của Võ Thành L.

Thu trên người của các đối tượng tham gia đánh bạc gồm:

Thu giữ của Thân Văn S số tiền 5.150.000đồng; Phí Ngọc H2 số tiền 4.100.000đồng; Nguyễn Đức H số tiền 2.600.000đồng.

Tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc và trên người các đối tượng là 20.900.000đồng.

Quá trình điều tra xác định hành vi của các đối tượng tham gia đánh bạc như sau:

Nguyễn Đức H sử dụng nhà, mền, bài Tây của mình để đánh bạc với các con bạc, khi đánh H có trong người số tiền 4.150.000đồng, H sử dụng số tiền 1.550.000đồng để đánh và thua số tiền 300.000đồng, khi bị bắt quả tang H để số tiền 1.250.000đồng trên chiếu bạc và bị thu giữ cùng với số tiền 2.600.000đồng để trên người.

Thân Văn S mang theo số tiền 8.250.000đồng và sử dụng số tiền 3.100.000đồng để đánh bạc, khi đánh không thắng và không thua, khi đánh S để số tiền này dưới chiếu bạc và bị thu giữ cùng số tiền 5.150.000đồng để trên người.

Phí Ngọc H2 mang theo số tiền 5.600.000đồng và sử dụng số tiền 2.600.000đồng để đánh bạc, khi đánh bị thua số tiền 1.400.000đồng còn lại số tiền còn lại 1.200.000đồng để dưới chiếu bạc bị thu giữ cùng với số tiền 4.100.000đồng để trên người.

Lữ Mạnh C mang theo số tiền 1.500.000đồng để đánh bạc, khi đánh thắng số tiền 200.000đồng, S để tất cả số tiền này dưới chiếu bạc và bị thu giữ.

Võ Thành L sử dụng số tiền 1.400.000đồng để đánh bạc, khi đánh thắng được 1.500.000đồng, L để tất cả số tiền này dưới chiếu bạc và bị thu giữ.

Như vậy tổng số tiền của các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là: 10.150.000đ.

Cáo trạng số: 27/CTr-VKS ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa, sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa vẫn khẳng định bị cáo có hành vi như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lữ Mạnh C, Thân Văn S, Võ Thành L, Phí Ngọc H2, Nguyễn Đức H phạm tội” đánh bạc” và đề nghị xử phạt:

Nguyễn Đức H từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ.

Phí Ngọc H2 từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

Lữ Mạnh C từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

Thân Văn S từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

Võ Thành L từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

Về vật chứng: Vẫn giữ nguyên như nội dung bản cáo trạng.

Các bị cáo không tham gia tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình S. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Vào khoảng khoảng 21 giờ ngày 24/01/2022 Lữ Mạnh C, Thân Văn S, Võ Thành L, Phí Ngọc H2 đến nhà Nguyễn Đức H ở Thôn 5, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước, tại đây H, C, S, L, H2 đã cùng nhau đánh bài thắng thua bằng tiền, hình thức đánh bài “Xì Zách”. Nguyễn Đức H sử dụng nhà, mền, bài Tây của mình để đánh bạc với các con bạc, khi đánh H có trong người số tiền 4.150.000đồng, H sử dụng số tiền 1.550.000đồng để đánh bạc. Thân Văn S sử dụng số tiền 3.100.000đồng để đánh bạc, Phí Ngọc H2 sử dụng số tiền 2.600.000đồng để đánh bạc, Lữ Mạnh C sử dụng số tiền 1.500.000đồng để đánh bạc, Võ Thành L sử dụng số tiền 1.400.000đồng để đánh bạc. Tổng số tiền của các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là: 10.150.000đồng.

Hành vi đánh bài được thua bằng tiền của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại Điều 321 của Bộ luật hình S. Hành vi phạm tội của các

bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm hại trật tự công cộng, ảnh hưởng đến nếp sống văn minh, gây mất trật tự trị an tại địa phương, từ hành vi đánh bạc nảy sinh ra các loại tội phạm khác, để lại nhiều hệ lụy cho gia đình và xã hội. Các bị cáo đều đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình S, nhận thức rõ hành vi đánh bài được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng vì lười lao động, muốn có tiền hưởng thụ nhanh chóng các bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm, tổng số tiền của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là: 10.150.000đ. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp và bản luận tội của Kiểm sát viên truy tố và luận tội các bị cáo về tội đánh bạc quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình S là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm, do 05 bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm, các bị cáo đều là người thực hành tội phạm, các bị cáo không có S bản bạc, phân công vai trò từ trước, nên đây chỉ là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn. Tuy nhiên, vai trò của các bị cáo và số tiền các bị cáo sử dụng để tham gia đánh là khác nhau, bị cáo H sử dụng nhà, bài tây và mềm để phục vụ đánh bạc, nên vai trò của bị cáo trong vụ án là nghiêm trọng nhất, kể đến bị cáo S dùng nhiều tiền để đánh bạc nhất sau đó đến bị cáo H2 và các bị cáo C, L. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo H là người có công với cách mạng; các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình S, HĐXX cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân S: không đề cập xử lý.

[6] Về vật chứng:

Đối với số tiền thu giữ: 20.900.000đồng, quá trình điều tra xác định số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc 10.150.000đ nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền này; đối với số tiền còn lại 11.850.000đồng (thu giữ 2.600.000đồng của Nguyễn Đức H; thu giữ 5.150.000đồng của Thân Văn S, thu giữ 4.100.000đồng của Phí Ngọc H2), xác định không liên quan đến việc đánh bạc, đây là tiền cá nhân của các bị cáo, nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 52 lá bài “Tây” đã qua sử dụng; 01 cái mền vải, hình chữ nhật, màu đỏ có hoa văn bông hoa màu vàng – xanh – trắng có kích thước 140cm x 165cm, 01 đĩa nhựa hình tròn bán kính 07cm có hoa văn bông hoa màu nâu - hồng. Xét đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, màu đen, BKS: 93G1 -144.06 là xe của Phạm Thị V, sinh năm: 1976, HKTT: ấp Phước Tiến, xã Hưng Phước, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước (vợ của Võ Thành L), ngày 24/01/2022 L lấy xe của chị Vịnh đi uống rượu sau đó đến nhà Nguyễn Đức H để phụ làm đám giỗ và nảy sinh ý định đánh bạc, việc sử dụng xe đi chơi sau đó đánh bạc chị Vịnh không biết nên ngày

25/3/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Đốp đã ra quyết định xử lý vật chứng số 13 trả lại xe cho chị Phạm Thị V là có căn cứ.

[7] Xét quan điểm và đường lối xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tại phiên tòa về tội danh và hình phạt đối với bị cáo là phù hợp pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, nên cần chấp nhận.

Xét lời bào chữa của ông Đàm Văn Đ đối với bị cáo H là có căn cứ, phù hợp pháp luật, phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình S năm 2015 và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bị cáo PH2 chịu án phí hình S sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức H, Thân Văn S, Võ Thành L, Phí Ngọc H2, Lữ Mạnh C phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35 của Bộ luật hình S.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Thân Văn S 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Võ Thành L 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Phí Ngọc H2 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Lữ Mạnh C 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình S, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình S;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 10.150.000đ (Mười triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: Đối với 52 lá bài “Tây” đã qua sử dụng; 01 cái mền vải, hình chữ nhật, màu đỏ có hoa văn bông hoa màu vàng –xanh – trắng có kích thước 140cm x165cm và 01 đĩa nhựa hình tròn bán kính 07cm.

Tạm giữ: 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm nghìn) của Nguyễn Đức H; 5.150.000đ (năm triệu một trăm năm mươi nghìn) của Thân Văn S; 4.100.000đ (bốn triệu một trăm nghìn đồng) của Phí Ngọc H2 để đảm bảo thi hành án.

(Số vật chứng trên đã được giao nhận cho Chi cục thi hành án dân S dân S huyện Bù Đốp theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0007760 ngày 14/4/2022).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình S năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo PH2 chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình S sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
- Công an huyện Bù Đốp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đoàn Ngọc Thảo